

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC NGHIỆP VỤ QLTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 478/QĐ-CNV

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023  
của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường

### CỤC TRƯỞNG CỤC NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-TCQLTT ngày 30/12/2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng; Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan căn cứ thực hiện./. 

#### Nơi nhận:

- Vụ THKHTC (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục NV, các phòng;
- Lưu: VT; TCHC.

  
CỤC TRƯỞNG  
  
Trần Đức Công



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường

Chương: 016

Mã số ĐVQHNS: 1127867

### DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 478 /QĐ-CVN ngày 30 /12//2022 của Cục trưởng Cục Nghiệp vụ QLTT)

Đvt: VN Đồng

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                       | Dự toán được giao    |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1     | Kinh phí thực hiện tự chủ                                                                                                                      | 5.790.000.000        |
| 2     | Kinh phí thực hiện không tự chủ                                                                                                                | 3.364.000.000        |
| 2.1   | Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho tàng                                                                                                        | 467.000.000          |
| 2.2   | Lương LĐHĐ                                                                                                                                     | 225.000.000          |
| 2.3   | Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính | 2.672.000.000        |
|       | <b>Tổng</b>                                                                                                                                    | <b>9.154.000.000</b> |

